

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2020/HS-ST

Ngày: 16/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú

Bà Nguyễn Thị Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 175/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 170/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Đức H**; tên gọi khác: Không, sinh năm 1992, tại Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT: đường Nguyễn C, phố V, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vũ Đình Ph và bà Nguyễn Thị S; Vợ con: chưa có; Tiền án; Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/8/2020 cho đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trịnh Văn H1, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Th, xã Ni, huyện Hoa L, tỉnh Ninh Bình.

- Anh Tống Mạnh H2, sinh năm 1988; địa chỉ: Phố Phú X, phường Nam Bì, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Anh Đỗ Mạnh H3, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm Cầu Ân, xã K, huyện Y, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
- Anh Đinh Trọng HH, sinh năm 1999; địa chỉ: đường Tr, phố Phú, phường Phúc Th, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
- Anh Tô Vũ C, sinh năm 1991; địa chỉ: đường Nguyễn C, phố TH, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
- Anh Lê Quang Đ, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 913, đường Nguyễn C, phố Phúc Th, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
- Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 22, đường Trần Q, phố Kh, phường Ninh Kh1, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
- Chị Lê Thị A, sinh năm 2000; địa chỉ: xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.
- Anh Phạm Văn L, sinh năm 1985; địa chỉ: Phố Phúc L, phường Ninh Ph, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
- Chị Bùi Thị Quỳnh N, sinh năm 1995; địa chỉ: Phố Ph, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa bị cáo có mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đức H là người không có giấy phép kinh doanh trong lĩnh vực cho vay, cấp tín dụng nhưng H cho người khác vay với lãi suất cao hơn 05 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, nhằm thu lợi bất Cnh. Những người đến vay tiền của H thỏa thuận với mức lãi suất là 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tương đương 108 %/01 năm, gấp 5,4 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định trong Bộ luật dân sự; 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tương đương 180 %/01 năm, gấp 09 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định hoặc 6.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tương đương 216%/01 năm, gấp 10,8 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định. H và những người vay thống nhất mỗi tháng phải trả lãi một lần, thời điểm thu lãi là ngày vay của tháng tiếp theo. Số tiền thu lời bất Cnh Vũ Đức H đã chiếm hưởng là số tiền lãi mà H đã thực thu của người vay trừ đi số tiền lãi theo quy định của nhà nước mà H được hưởng.

Trong khoảng thời gian từ tháng 05/2019 đến tháng 5/2020, Vũ Đức H đã cho 07 người vay tiền với mức lãi suất cao để thu lời bất Cnh, cụ thể như sau:

Ngày 12/5/2019, Vũ Đức H cho Trịnh Văn H1, sinh năm 1989 vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Đến ngày 12/6/2019, Trịnh Văn H1 đã trả cho H số tiền lãi tháng đầu tiên là 1.800.000 đồng, ngày 12/7/2019, Trịnh Văn H1 trả cho H số tiền gốc và số tiền lãi tháng thứ hai, tổng cộng là 21.800.000 đồng (trong đó số tiền gốc là 20.000.000 đồng, số tiền lãi là 1.800.000 đồng). Tổng số tiền lãi mà Vũ Đức H thu được trong quá trình cho Trịnh Văn H1 vay tiền là 3.600.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 668.493 đồng. Như vậy số tiền H thu lợi bất chính khi cho Trịnh Văn H1 vay tiền là **2.931.507 đồng**.

Vào đầu tháng 6/2019, Vũ Đức H cho Tống Mạnh H2, sinh năm 1988, vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Đến đầu tháng 7/2019, Tống Mạnh H2 đã trả cho H số tiền lãi tháng đầu tiên là 4.500.000 đồng, đầu tháng 8/2019, Tống Mạnh H2 trả cho H số tiền gốc và số tiền lãi tháng thứ hai là 34.500.000 đồng (trong đó số tiền gốc là 30.000.000 đồng, số tiền lãi tháng thứ hai là 4.500.000 đồng). Tổng số tiền lãi mà Vũ Đức H thu được trong quá trình cho Tống Mạnh H2 vay tiền là 9.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 986.301 đồng. Như vậy số tiền H thu lợi bất Chính khi cho Tống Mạnh H2 vay tiền là **8.013.699 đồng**.

Ngày 10/7/2019, Vũ Đức H cho Đỗ Mạnh H3, sinh năm 1992, vay số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Ngày 10/8/2019, Đỗ Mạnh H3 đã trả cho H số tiền lãi tháng đầu tiên là 4.500.000 đồng, đến ngày 10/9/2019 Đỗ Mạnh H3 đã trả cho H số tiền gốc và số tiền lãi là 54.500.000 đồng (trong đó số tiền gốc là 50.000.000 đồng, số tiền lãi tháng thứ hai là 4.500.000 đồng). Số tiền lãi mà H đã thu được khi cho Đỗ Mạnh H3 vay tiền là 9.000.000 đồng. Đến ngày 10/5/2020, Đỗ Mạnh H3 lại tiếp tục vay của H số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Ngày 10/6/2020, Đỗ Mạnh H3 đã trả cho H số tiền lãi tháng 5/2020 là 1.500.000 đồng. Cho đến nay, Đỗ Mạnh H3 đã trả cho H số tiền gốc 10.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi mà Vũ Đức H thu được trong hai lần cho Đỗ Mạnh H3 vay tiền là 10.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi được hưởng theo quy định của pháp luật là 1.868.493 đồng. Như vậy số tiền H thu lợi bất Cnh khi cho Đỗ Mạnh H3 vay tiền là **8.631.507 đồng**.

Ngày 07/4/2020, Vũ Đức H cho Đinh Trọng HH, sinh năm 1999, vay số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Khi cho HH vay tiền Vũ Đức H cắt luôn số tiền lãi tháng đầu là 7.500.000 đồng và đưa cho HH 42.500.000 đồng. Đến ngày 09/6/2020, Đinh Trọng HH trả cho H số tiền lãi tháng thứ hai là 7.500.000 đồng. Cho đến nay, Đinh Trọng HH chưa trả số tiền vay 50.000.000 đồng cho Vũ Đức H. Tổng số tiền lãi mà Vũ Đức H thu được trong quá trình cho Đinh Trọng HH vay tiền

là 15.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1.671.233 đồng. Như vậy số tiền H thu lợi bất Cnh khi cho Đinh Trọng HH vay tiền là **13.328.767 đồng**.

Ngày 10/4/2020, Vũ Đức H cho Tô Vũ C, sinh năm 1991, vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Ngày 15/5/2020, Tô Vũ C trả cho H số tiền 4.500.000 đồng là số tiền lãi tháng thứ nhất, ngày 12/6/2020 C tiếp tục trả cho H số tiền 4.500.000 đồng là tiền lãi tháng thứ hai. Cho đến nay, Tô Vũ C trả hết số tiền vay 30.000.000 đồng cho H. Tổng số tiền lãi mà Vũ Đức H thu được trong quá trình cho Tô Vũ C vay tiền là 9.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi được hưởng theo quy định của pháp luật là 1.002.740 đồng. Như vậy số tiền H thu lợi bất Cnh khi cho Tô Vũ C vay tiền là **7.997.260 đồng**.

Vào tháng 5/2020, Vũ Đức H cho Lê Quang Đ, sinh năm 1992, vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 500.000 đồng/10 ngày, tương đương 180%/01 năm. Sau khi vay tiền đúng thời hạn 10 ngày, Lê Quang Đ đã trả cho H số tiền 10.000.000 đồng tiền gốc và 500.000 đồng tiền lãi. Tổng số tiền lãi mà Vũ Đức H thu được trong quá trình cho Lê Quang Đ vay tiền là 500.000 đồng, trong đó số tiền lãi được hưởng theo quy định của pháp luật là 54.795 đồng. Như vậy số tiền H thu lợi bất Cnh khi cho Lê Quang Đ vay tiền là **445.205 đồng**.

Ngày 07/5/2020, Vũ Đức H cho Bùi Thanh T, sinh năm 1992, vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 6.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Khi cho T vay tiền H đã cắt luôn số tiền lãi tháng đầu tiên là 3.600.000 đồng và chuyển cho T số tiền 16.400.000 đồng. Cho đến nay, Bùi Thanh T chưa thanh toán số tiền nợ 20.000.000 đồng cho Vũ Đức H. Tổng số tiền lãi mà Vũ Đức H thu được trong quá trình cho Bùi Thanh T vay tiền là 3.600.000 đồng, trong đó số tiền lãi được hưởng theo quy định của pháp luật là 339.726 đồng. Như vậy số tiền H thu lợi bất Cnh khi cho Bùi Thanh T vay tiền là **3.260.274 đồng**.

Như vậy, tổng số tiền Vũ Đức H đã cho Trịnh Văn H1, Tống Mạnh H2, Đỗ Mạnh H3, Đinh Trọng HH, Tô Vũ C, Lê Quang Đ và Bùi Thanh T vay là 210.0000.000 đồng để thu lợi bất Cnh số tiền là **44.608.219 đồng**

Tại bản Cáo trạng số 180/CT-VKS ngày 26/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Vũ Đức H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, theo khoản 1, khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Đức H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Vũ Đức H đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 201; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 BLHS; Đề nghị xử phạt: Bị cáo Vũ Đức H từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ thời hạn tính từ ngày UBND phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Vũ Đức H cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập của bị cáo Vũ Đức H trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bổ sung bị cáo Vũ Đức H 60.000.000đ đến 70.000.000đ

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; các điều 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Truy thu số tiền gốc 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) và số tiền lãi theo quy định là 6.591.781đ mà bị cáo Vũ Đức H dùng và nhận khi cho vay;

Buộc anh Đinh Trọng HH nộp lại số tiền gốc mà bị cáo H cho vay chưa trả là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc anh Bùi Thanh T nộp lại số tiền gốc mà bị cáo H cho vay chưa trả là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, cụ thể:

Trả cho anh Trịnh Văn H1 số tiền 2.931.507đ; Trả cho anh Tống Mạnh H2, số tiền số 8.013.699đ; Trả cho anh Đỗ Mạnh H3 số tiền 8.631.507đ; Trả cho anh Đinh Trọng HH số tiền 13.328.767đ; Trả cho anh Tô Vũ C, số tiền 7.997.260đ; Trả cho Anh Lê Quang Đ số tiền 445.205đ; Trả cho Anh Bùi Thanh T số tiền 3.260.274đ.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước của bị có 01 điện thoại di động Iphone XS MAX lắp sim số 0949.193.535

- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 12/5/2019 đến ngày 07/5/2020 trên địa bàn thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, Vũ Đức H đã cho Trịnh Văn H1, Tống Mạnh H2, Đỗ Mạnh H3, Đinh Trọng HH, Tô Vũ C, Lê Quang Đ và Bùi Thanh T vay tổng số tiền là 210.000.000 đồng với lãi suất cao gấp hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lời bất Chính số tiền 44.608.219 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Đức H và đối chiếu với nội dung bản Cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Đức H đã phạm tội “ Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 của BLHS.

Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự

1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất Cnh từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành Cnh về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Đức H là nguy hiểm cho xã hội, đã không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài Chính, ngân hàng mà còn làm cho

người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo lợi dụng hoàn cảnh khó khăn của người dân cần tiền để cho vay với lãi suất cao hơn từ 108%/ năm đến 216%/ năm so với mức lãi suất quy định của Bộ luật dân sự nhằm thu lợi bất Cnh.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có thời gian tham gia Bộ đội, bị cáo là con một và là lao động chính trong gia đình, bố mẹ bị cáo đã già yếu cần có người chăm sóc đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử thấy chỉ cần áp dụng hình phạt Cnh là hình phạt tiền cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt Cnh nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về các biện pháp tư pháp:

- Về việc xử lý đối với số tiền gốc và tiền lãi giữa bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Số tiền gốc bị cáo H cho anh Trịnh Văn H1 vay 20.000.000đ; anh Tống Mạnh H2 vay 30.000.000đ; anh Đỗ Mạnh H3 vay cả hai lần 60.000.000đ; anh Tô Vũ C vay 30.000.000đ; anh Lê Quang Đ vay 10.000.000đ đây là số tiền vay gốc của những người vay tiền đã trả cho bị cáo H số tiền trên là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước; Đối với số tiền gốc bị cáo H đã cho anh Đinh Trọng HH vay 50.000.000đ và anh Bùi Thanh T vay 20.000.000đ; anh HH, anh T chưa trả cần buộc anh HH, anh T nộp lại để sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với khoản tiền lãi tương ứng với 20%/năm là 6.591.781đ là tiền phát sinh từ tội phạm nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước; Do đó, truy thu buộc bị cáo Vũ Đức H phải nộp tổng số tiền gốc 150.000.000đ và lãi trong hạn là 6.591.781đ để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với khoản tiền lãi trên 20%/ năm là 51.200.000đ- 6.591.781đ= 44.608.219đ cần trả lại cho người vay vì theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2105 mức lãi suất vượt quá giới hạn quy định không có hiệu lực, tại cơ quan điều tra Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật nên bị

cáo buộc phải trả lại số tiền 44.608.219 đồng cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Cụ thể như sau:

Trả cho anh Trịnh Văn H1, sinh năm 1989; số tiền 2.931.507đ.

- Trả cho anh Tống Mạnh H2, sinh năm 1988; số tiền số 8.013.699đ.

- Trả cho anh Đỗ Mạnh H3, sinh năm 1992; số tiền 8.631.507đ.

- Trả cho anh Đinh Trọng HH, sinh năm 1999; số tiền 13.328.767đ.

- Trả cho anh Tô Vũ C, sinh năm 1991; số tiền 7.997.260đ.

- Trả cho Anh Lê Quang Đ, sinh năm 1992 số tiền 445.205đ.

- Trả cho Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1992; số tiền 3.260.274đ.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800 lắp sim 0977.312.914 thu giữ của Vũ Đức H, quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của H không liên quan đến hành vi phạm tội, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho Vũ Đức H, H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với hành vi ngày 25/5/2020, Vũ Đức H cho Lê Thị A, sinh năm 2000, vay số tiền 32.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày tương đương 180%/01 năm, gấp 09 lần so với mức lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự. Do chưa đến ngày phải trả tiền lãi thì H bị cơ quan điều tra phát hiện hành vi vi phạm. H chưa chiếm hưởng được khoản tiền thu lợi bất Cnh được từ việc cho A vay tiền, do vậy không đủ căn cứ xử lý về hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Vũ Đức H đối với khoản vay này.

Đối với hành vi ngày 30/3/2019 Vũ Đức H cho Phạm Văn L, sinh năm 1985, vay số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày tương đương 108%/01 năm gấp 5,4 lần so với mức lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự. Đến đầu tháng 6/2020 Phạm Văn L đã mang tiền gốc và 02 tháng tiền lãi là 9.000.000 để trả cho H nhưng H chỉ lấy tiền gốc mà không lấy tiền lãi do H và L là chỗ bạn bè thân thiết. Như vậy, H không chiếm hưởng khoản tiền thu lợi bất Cnh từ việc cho L vay, do đó không đủ căn cứ để xử lý về hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Vũ Đức H đối với khoản vay này.

Đối với hành vi tháng 6/2019 Vũ Đức H cho Nguyễn Xuân B1, sinh năm 1993, vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 3.000.000 đồng/01 triệu/01 ngày tương đương 108%/01 năm. Tháng 5/2019 Vũ Đức H cho Đặng Duy T, sinh năm 1992, vay số tiền 33.000.000 đồng, tháng 7/2019 H tiếp tục cho T vay 50.000.000 đồng, tháng 8/2019 H cho T vay 10.000.000 đồng, cả ba lần vay tiền với lãi suất 5.000.000 đồng/01 triệu/01

ngày tương đương 180%/01 năm. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Xuân Bách, Đặng Duy T để làm việc, tại cơ quan điều tra Nguyễn Xuân B1, Đặng Duy T không thừa nhận việc vay tiền của H. Giữa hai bên không có giấy tờ thể hiện việc vay tiền, ngoài lời khai của Vũ Đức H không có tài liệu nào chứng minh việc H cho B1 và T vay tiền như đã nêu trên. Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra Vũ Đức H khai nhận năm 2019 H thuê Trần Đức L sinh năm 1995 là chiến sỹ công an nghĩa vụ thuộc Phòng cảnh sát cơ động công an tỉnh Ninh Bình đang làm nhiệm vụ bảo vệ tại Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Bình để ghi chép, vào sổ những người vay tiền và đi thu tiền lãi cho H, tuy nhiên H không biết cụ thể địa chỉ của L. Tiến hành xác minh tại Phòng cảnh sát cơ động công an tỉnh Ninh Bình xác định không có người tên tuổi như H đã khai báo. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình tách phần tài liệu liên quan đến Trần Đức L để tiếp tục xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra Vũ Đức H khai báo có nghe Trần Đức L thông báo việc L cho Nguyễn Bảo Tr, sinh năm 1992, vay số tiền 30.000.000 đồng; cho Đoàn Thanh B2, sinh năm 1987, vay số tiền 15.000.000 đồng, cho Lã Hồng Q, sinh năm 1990, vay số tiền 10.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Bảo Tr, Đoàn Thanh B2 và Lã Hồng Q để làm việc nhưng Q, B2 và Tr đều không thừa nhận việc vay tiền của Trần Đức L. Hiện chưa xác minh được được Trần Đức L, ngoài lời khai của H không có chứng cứ nào khác, do đó không có căn cứ điều tra xác minh làm rõ.

Trong cuốn sổ nhân hiệu Hồng Hà thu giữ của Vũ Đức H còn thể hiện việc ghi chép việc cho một số người khác vay tiền tuy nhiên H khai nhận đây đều là những khách hàng có quen biết với Trần Đức L, H không biết tên tuổi địa chỉ của những người này, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã tách phần tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với hành vi ngày 11/6/2020 Vũ Đức H sử dụng mạng xã hội Facebook với tài khoản “*Hạnh Nhân*” của mình đăng tải thông tin bôi nhọ danh dự gia đình Bùi Thanh T, Công an thành phố Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 7.500.000 đồng đối với H về hành vi Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 quyển vở kẻ ô ly, nhân hiệu Hồng Hà thu giữ của Vũ Đức H và 01 giấy nhận nợ và cam kết trả nợ thu giữ của Bùi Thanh T, quá trình điều tra xác định đây là những vật chứng của vụ án nên cần lưu giữ trong hồ sơ.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max lắp sim 0949.193.535 thu giữ của Vũ Đức H, quá trình điều tra xác định đây là điện thoại H sử dụng để liên lạc với những người đã vay tiền của H để thực hiện việc thỏa thuận vay, chuyển khoản tiền vay và thu tiền lãi qua ứng dụng Internet Banking đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung và ngân sách nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.
- Điều; 47; Điều 48; 106 Bộ luật hình sự; các điều; 584, 585, 586, 589, khoản 1, 468 Bộ luật dân sự.
- Khoản 2 các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Xử phạt bị cáo Vũ Đức H 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

2. Về các biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền gốc là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) và số tiền lãi theo quy định là 6.591.781đ mà bị cáo Vũ Đức H dùng và nhận khi cho vay;

Buộc anh Đinh Trọng HH nộp lại số tiền gốc mà bị cáo H cho vay chưa trả là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc anh Bùi Thanh T nộp lại số tiền gốc mà bị cáo H cho vay chưa trả là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tổng số tiền 44.608.219đồng, cụ thể:

Trả cho anh Trịnh Văn H1, sinh năm 1989; số tiền 2.931.507đ.

- Trả cho anh Tống Mạnh H2, sinh năm 1988; số tiền số 8.013.699đ.

- Trả cho anh Đỗ Mạnh H3, sinh năm 1992; số tiền 8.631.507đ.

- Trả cho anh Đinh Trọng HH, sinh năm 1999; số tiền 13.328.767đ.

- Trả cho anh Tô Vũ C, sinh năm 1991; số tiền 7.997.260đ.

- Trả cho Anh Lê Quang Đ, sinh năm 1992; số tiền 445.205đ.

- Trả cho Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1992; số tiền 3.260.274đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo H chậm trả tiền thì bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max, số IMEI 1: 353096100688267, Số IMEI 2: 353096100627463, lắp 01 sim vinaphone(đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng). Chi tiết như biên bản giao nhận giữa cơ quan công an thành phố Ninh Bình và Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình ngày 10 tháng 12 năm 2020.

5. Về án phí; Buộc bị cáo Vũ Đức H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm là 2.230.400 đồng (Hai triệu hai trăm ba mươi nghìn bốn trăm đồng)

4. Quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Chi cục THA.DS thành phố Ninh Bình;
- Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu (Hồ sơ, VP);
- (Thông báo cho Cnh quyền địa pA nơi các bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã Ký)**

Lâm Thị Thanh Nhàn

